

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: 01/VIETTRANG/2018

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH sản xuất và thương mại Việt Trang

Địa chỉ: Thôn Yên Phú, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0915348322

Giấy đăng ký doanh nghiệp số 0900690099, Đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 22/4/2015, nơi cấp: sở KH&ĐT tỉnh Hưng Yên.

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm số: 21/2018/NNPTNT-0321 ngày 12/6/2018, nơi cấp: Chi cục quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản tỉnh Hưng Yên.

**II. Thông tin về sản phẩm:**

1. Tên sản phẩm: Bột canh Việt Trang
2. Thành phần: Muối ( $\geq 80\%$ ), đường, bột ngọt (mononatri L-glutamate), bột tỏi, chất điều vị, bột tiêu, hành lá sấy khô, chất điều vị (631, 727).
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong túi chất liệu OPP/PP/OPP/LLPE/MC/PP/PP/PE đạt QCVN 12-1:2011/BYT về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm chuyên dùng đựng thực phẩm.

- Khối lượng: 40g, 45g, 50g, 55g, 60g, 65g, 70g, 75g, 80g, 85g, 90g, 100g, 150g, 180g, 200g, 220g, 240g, 250g, 260g, 280g, 300g, 350g, 500g, 550g, 750g, 1kg, 1500g, 3kg, 5kg, 10kg, 20kg.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Công ty TNHH sản xuất và thương mại Việt Trang



Địa chỉ: Thôn Yên Phú, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0915348322

**III. Mẫu nhãn sản phẩm:** (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm;
- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về nhãn hàng hóa;
- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ Y tế quy định ô nhiễm tối đa sinh học và hóa học trong thực phẩm;
- QCVN 8-1:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm”;
- QCVN 8-2:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm”;
- Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BYT ngày 15/6/2015 của Bộ Y Tế về hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm.
- Căn văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hưng Yên, ngày 6 tháng 11 năm 2018

GIÁM ĐỐC



3-C.  
TY  
HỮU HẠN  
SẢN XUẤT  
VÀ THƯƠNG  
MẠI  
RANG  
T. HƯNG

## MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

### BỘT CANH VIỆT TRANG

Thành phần: Muối ăn, đường, mononatri L-glutamate (621), chất điều vị (631, 627), bột tỏi, bột tiêu, bột ớt, hành lá sấy khô bột ngọt.

- NSX:

-Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

#### Hướng dẫn sử dụng:

- Thuận tiện cho các bữa ăn ngon mà không cần phải thêm bất cả gia vị nào.
- Lượng dùng tăng/giảm tùy thuộc khẩu vị món bạn chế biến.
- Nêm các món canh, súp, lẩu...
- Điều vị các món: rán, chiên, xào, kho...
- Làm muối tiêu chanh hoặc chế thành nước chấm.

#### Bảo quản:

- Nơi thoáng mát, sạch sẽ và tránh ánh nắng trực tiếp
- Khóa kín miệng mỗi lần sử dụng.

Sản xuất và đóng gói tại: Công ty TNHH sản xuất và thương mại Việt  
Trang

Địa chỉ: Thôn Yên Phú, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0915348322

Khối lượng tịnh:





SỞ Y TẾ HÀ NỘI  
HANOI DEPARTMENT OF HEALTH  
**TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT**  
HANOI CENTER FOR DISEASE CONTROL  
Địa chỉ/Address: 70 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.  
Tel: 0243.773.0178 Email: khoaxetnghiem.ytdphn@gmail.com

**BẢN SAO**



VILAS 595

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Số/No.: 18.10.31.1892

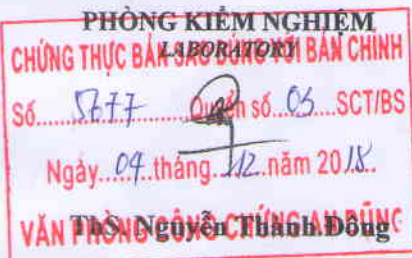
- Tên mẫu: Bột canh Việt Trang  
Name of sample
- Tên/địa chỉ khách hàng: Công ty TNHH sản xuất và thương mại Việt Trang  
Name/Address of customer  
Thôn Yên Phú, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
- Mô tả mẫu: Trong 03 gói x 100g (không lưu mẫu)  
Sample description:
- Ngày nhận mẫu: 31/10/2018  
Date of receiving sample
- Người lấy/gửi mẫu: Khách hàng tự gửi  
The personnel performing/sending sample(s)  
By customer
- Ngày thực hiện kiểm nghiệm: 31/10/2018 - 07/11/2018  
The dates of testing activities
- Kết quả thử nghiệm:  
Test results

| TT No. | Tên chỉ tiêu<br>Characteristic                                 | Phương pháp thử<br>Test method | Đơn vị<br>Unit                | Kết quả<br>Result               | Giới hạn tối đa<br>cho phép<br>Regular limit<br>46/2007/QĐ-BYT |
|--------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------|-------------------------------|---------------------------------|----------------------------------------------------------------|
| 1      | Tổng số vi sinh vật hiếu khí *<br>Total aerobic microorganisms | TCVN 4884-1:2015               | CFU/g                         | 2,1x10 <sup>2</sup>             | 10 <sup>4</sup>                                                |
| 2      | Coliforms *                                                    | TCVN 6848:2007                 | CFU/g                         | KPH<br>(<10 CFU/g)              | 10 <sup>2</sup>                                                |
| 3      | Escherichia coli *                                             | TCVN 7924-2:2008               | CFU/g                         | KPH<br>(<1 CFU/g)               | 3                                                              |
| 4      | Staphylococcus aureus *                                        | TCVN 4830-1:2005               | CFU/g                         | KPH<br>(<10 <sup>2</sup> CFU/g) | 10 <sup>2</sup>                                                |
| 5      | Salmonella spp.                                                | TCVN 4829:2005                 | Phát hiện<br>Detection (/25g) | KPH                             | KPH                                                            |
| 6      | Tổng số bào tử nấm mốc, men<br>Total yeasts and moulds         | TCVN 8275-1:2010               | CFU/g                         | KPH<br>(<10 <sup>2</sup> CFU/g) | 10 <sup>2</sup>                                                |

**Nhận xét:** Mẫu trên đạt tiêu chuẩn vệ sinh về phương diện vi sinh vật đối với sản phẩm gia vị (theo quyết định số 46/2007/QĐ-BYT).  
This sample complies with the standard on spice products in term of microbiology (according to 46/2007/QĐ-BYT)

Hà Nội, ngày 07 tháng 11 năm 2018

Hanoi, November 07, 2018



**KHOA XÉT NGHIỆM**  
**CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THẨM ĐO CHỨC NĂNG**  
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING



BS. Nguyễn Mạnh Hùng

**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
**Nguyễn Thị Kiều Anh**

- (\*) Là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (\*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
- KPH: Không phát hiện/ Not detected
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần hoặc toàn bộ kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội  
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày trả kết quả/  
Claims will not be accepted if there is no sample in storage, or more than 5 days after issuing the test result(s).
- Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thẩm đo chức năng/  
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and



SỞ Y TẾ HÀ NỘI  
HANOI DEPARTMENT OF HEALTH  
**TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT**  
HANOI CENTER FOR DISEASE CONTROL  
Địa chỉ/Address: 70 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.  
Tel: 0243.773.0178 Email: khoaxetnghiem.ytdphn@gmail.com

**BẢN SAO**



**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Số/No.: 18.10.31.1892

1. Tên mẫu/Name of sample : **Bột canh Việt Trang**  
2. Tên/địa chỉ khách hàng : Công ty TNHH sản xuất và thương mại Việt Trang  
Name/Address of customer : Thôn Yên Phú, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.  
3. Mô tả mẫu/Sample description : /  
4. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving sample : 31/10/2018  
5. Người lấy/gửi mẫu/ The personnel performing/sending sample(s) : Khách hàng tự gửi mẫu/By customer  
6. Ngày thực hiện thử nghiệm/The dates of testing activities : 31/10/2018 - 08/11/2018  
7. Kết quả thử nghiệm/Test results :

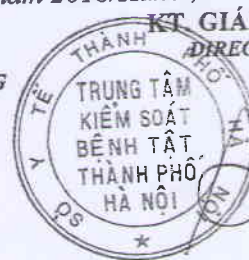
| TT No. | Tên chỉ tiêu Characteristic               | Phương pháp thử Test method | Đơn vị Unit | Kết quả Result            | Giới hạn cho phép Regular limit |
|--------|-------------------------------------------|-----------------------------|-------------|---------------------------|---------------------------------|
| 1      | Iot /Iodine (tính theo KIO <sub>3</sub> ) | TCVN 6487:1999              | mg/kg       | 23,0                      | TCVN 7396:2004 20,0-40,0        |
| 2      | Ẩm/Humidity                               | TCVN 3973:1984              | %           | 0,7                       | TCVN 7396:2004 ≤ 3,0            |
| 3      | Asen/Arsenic (As)                         | TCVN 9521:2012              | mg/kg       | Không phát hiện (< 0,025) | QCVN 8-2:2011/BYT ≤ 5,0         |
| 4      | Cadimi/Cadmium (Cd)                       | TCVN 7929:2008              | mg/kg       | Không phát hiện (< 0,01)  | QCVN 8-2:2011/BYT ≤ 1,0         |
| 5      | Chì/Lead (Pb)                             | TCVN 7929:2008              | mg/kg       | Không phát hiện (< 0,01)  | QCVN 8-2:2011/BYT ≤ 2,0         |
| 6      | Thủy ngân/Mercury (Hg)                    | TCVN 7604:2007              | mg/kg       | Không phát hiện (< 0,01)  | QCVN 8-2:2011/BYT ≤ 0,05        |

PHÒNG KIỂM NGHIỆM  
LABORATORY

KHOA XÉT NGHIỆM  
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THẨM ĐO CHỨC NĂNG  
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Hà Nội, ngày 08 tháng 11 năm 2018/Hanoi, November 08, 2018

KT. GIÁM ĐỐC  
DIRECTOR



ThS. Nguyễn Thanh Trung Bs. Nguyễn Mạnh Hùng

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số 5676...Quyển số 03...SCT/BS

04 tháng 12 năm 2018

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG AN DỪNG

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Kiều Anh



CÔNG CHỨNG VIÊN

AN VĂN DỪNG

1. (\*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (\*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025  
2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.  
3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/  
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.  
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.  
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày trả kết quả/  
Claims will not be accepted if there is no sample in storage; or more than 5 days after issuing the test result(s).  
6. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thẩm đo chức năng/  
This test result report is made in 2 copies: 01 copy is returned to the customer; 01 copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.



HUNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN SAO**

# GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

CERTIFICATE

OF COMPLIANCE WITH FOOD SAFETY REGULATIONS

CHI CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN & THỦY SẢN TỈNH HUNG YÊN

Cơ sở/ Establishment: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI  
VIỆT TRANG

Mã số/ Approval number: 0900690099

Địa chỉ/ Address: Thôn Yên Phú, Giai Phạm, Yên Mỹ, Hưng Yên

Điện thoại/ Tel: 0915.348.322 Fax: .....

Đủ điều kiện an toàn thực phẩm để sản xuất kinh doanh sản phẩm:

*Has been found to be in compliance with food safety regulations  
for following products:*

1. Sản xuất, Kinh doanh Bột Canh

2. ....

3. ....

Số cấp/ Number 21/2018 /NNPTNT-0321

Có hiệu lực đến ngày: 12 tháng 6 năm 2021

Valid until (date / month / year)

Và thay thế giấy CN số: ..... cấp ngày: ..... tháng ..... năm .....

And replaces The Certificate No. .... issued on (day / month / year)

**TRUNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

Hưng Yên, ngày 12 tháng 6 năm 2018 day/month/year

6 chứng thực: 3461 ..... Quyết số 01 ..... SCT/BS

Ngày: 30-10-2018

**CHI CỤC TRƯỞNG**



CHI CỤC TRƯỞNG  
TRẦN NGUYỄN THÁP

T/M UBND XÃ TÂN TIẾN



PHÓ CHỦ TỊCH

**BẢN SAO**

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ  
TỈNH HƯNG YÊN  
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

**Mã số doanh nghiệp: 0900690099**

*Đăng ký lần đầu: ngày 17 tháng 06 năm 2011*

*Đăng ký thay đổi lần thứ 2: ngày 22 tháng 04 năm 2015*

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT TRANG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Địa chỉ trụ sở chính**

*Thôn Yên Phú, Xã Giai Phạm, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam*

Điện thoại: 0915 348322

Fax:

Email:

Website:

**3. Ngành, nghề kinh doanh**

| STT | Tên ngành                                                                                                                          | Mã ngành                                                     |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1   | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Sản xuất bột canh; Sản xuất, gia công bột ngọt, bột nêm                | 1079 (Chính)                                                 |
| 2   | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                 | 4632                                                         |
| 3   | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                     | 4933                                                         |
| 4   | Đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được phép kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**4. Vốn điều lệ** 1.000.000.000 đồng

*Bằng chữ: Một tỷ đồng*

**5. Vốn pháp định**

**6. Danh sách thành viên góp vốn**

| STT | Tên thành viên   | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị phần vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; MSDN đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | ĐỖ ĐĂNG DŨNG     | Thôn Kênh Cầu, Xã Đồng Than, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam                   | 250.000.000                | 25,00     | 145666434                                                                                                                                |         |
| 2   | NGUYỄN NGỌC HUÂN | Thôn Phụng Công, Xã Quỳnh Hội, Huyện Quỳnh Phụ, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam             | 250.000.000                | 25,00     | 150903681                                                                                                                                |         |
| 3   | TRẦN VĂN ĐÔNG    | Thôn Hòa Bình Hạ, Xã Tân Tiến, Huyện Văn Giang, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam              | 250.000.000                | 25,00     | B4102776                                                                                                                                 |         |
| 4   | ĐÀM QUANG ÁNH    | Thôn Hòa Bình Hạ, Xã Tân Tiến, Huyện Văn Giang, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam              | 250.000.000                | 25,00     | 145684910                                                                                                                                |         |

## 7. Người đại diện theo pháp luật của công ty

Chức danh: *Giám đốc*

Họ và tên: *ĐÀM QUANG ÁNH*

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: *01/01/1968*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy chứng thực cá nhân: *Giấy chứng minh nhân dân*

Số: *145684910*

Ngày cấp: *13/03/2012*

Nơi cấp: *Công an tỉnh Hưng Yên*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

*Thôn Hòa Bình Hạ, Xã Tân Tiến, Huyện Văn Giang, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại:

*Thôn Hòa Bình Hạ, Xã Tân Tiến, Huyện Văn Giang, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam*

## 8. Thông tin về chi nhánh

## 9. Thông tin về văn phòng đại diện

## 10. Thông tin về địa điểm kinh doanh

**CHỖ TRÚNG BÀN ĐAU ĐUNG VỚI BAN CHÍNH**

Số chứng thực *1465* Quyền số *01* SCT/BS

Ngày *23* tháng *4* năm 20 *15*



PHÓ CHỦ TỊCH

TRƯỞNG PHÒNG



*Doãn Thị Tâm*